

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2020/DS-ST
Ngày: 27/05/2020

NHÂN DANH

*V/v Tranh chấp Hợp đồng mua
bán tài sản*

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Lê Văn Nghĩa

2/Ông Nguyễn Bền

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 430/2019/TLST-DS ngày 18/12/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-DS ngày 14/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Ngô Hoàng N**, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: ấp ALA, xã LHL, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

2. Bi đơn: Ông **Đoàn Văn O**, sinh năm 1945 (có mặt)

Bà **Lê Thị B**, sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: ấp LB, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Hoàng N trình bày:**

Ông N có mua bán thức ăn gia súc với ông O và bà B, cụ thể như sau:

Từ ngày 16/12/2015 đến 14/8/2017 Ông N bán thức ăn gia súc cho ông O và bà B và tổng số tiền mà ông O và bà B nợ là 140.792.000 đồng, theo hợp đồng miệng giữa hai bên thì lần đầu bên lấy thức ăn được nợ một lần tiền bên bán. Lấy thức ăn lần thứ hai thì bên mua phải trả hết một lần tiền đã nợ. Nhưng ông O và bà B xuất heo bán mà không trả nợ, vào ngày 14/8/2017 ông O và bà B ngừng mua cám và Ông N yêu cầu trả hết số tiền nợ. Sau đó ông bà có trả được 3.000.000 đồng vào ngày 21/10/2018, từ ngày 29/4/2019 đến 29/8/2019 trả thêm 4.500.000 đồng còn nợ 133.292.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Yêu cầu ông O và bà B trả 133.292.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản theo qui định của Nhà nước từ 14/8/2017 đến ngày xét xử, tuy nhiên tại phiên tòa Ông N rút lại một phần yêu cầu tính lãi,

chỉ yêu cầu trả tiền lãi chậm trả theo qui định của Bộ luật dân sự từ thời điểm 29/8/2019 đến ngày xét xử.

* Bị đơn Đoàn Văn O và Lê Thị B có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông O và bà B trình bày ông bà thừa nhận có nợ Ông N số nợ 133.292.000 đồng mua bán thức ăn gia súc mà Ông N trình bày, do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, xin không trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Đoàn Văn O và Lê Thị B cư trú tại ấp Long Bình, xã Long An, Châu Thành, Tiền Giang do đó căn cứ vào Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Ông N khởi kiện yêu cầu ông O và bà B trả số tiền nợ mua bán thức ăn gia súc là 133.292.000 đồng và tiền lãi chậm trả, do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa Ông N và ông O, bà B là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” được xem xét giải quyết theo Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu:

Căn cứ vào “Sổ mua bán” giữa hai bên, bản tự khai cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa có cơ sở xác định: từ ngày 16/12/2015 đến 14/8/2017 Ông N bán thức ăn gia súc cho ông O và bà B và tổng số tiền mà ông O và bà B nợ là 140.792.000 đồng, theo hợp đồng miệng giữa hai bên thì lần đầu bên lấy thức ăn được nợ một lần tiền bên bán. Lấy thức ăn lần thứ hai thì bên mua phải trả hết một lần tiền đã nợ. Nhưng ông O và bà B xuất heo bán mà không trả nợ, vào ngày 14/8/2017 ông O và bà B ngưng mua cám và Ông N yêu cầu trả hết số tiền nợ. Sau đó ông O và bà B có trả được 3.000.000 đồng vào ngày 21/10/2018, từ ngày 29/4/2019 đến 29/8/2019 trả thêm 4.500.000 đồng còn nợ 133.292.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Ông N yêu cầu ông O và bà B trả 133.292.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản theo qui định của Nhà nước từ 14/8/2017 đến ngày xét xử, tuy nhiên tại phiên tòa Ông N rút lại một phần yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu trả tiền lãi chậm trả theo qui định của Bộ luật dân sự từ thời điểm 29/8/2019 đến ngày xét xử.

Ông O và bà B thống nhất thừa nhận còn nợ Ông N số nợ 133.292.000 đồng mua bán thức ăn gia súc mà Ông N trình bày, do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, xin không trả tiền lãi.

Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định bị đơn là ông O và bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho Ông N, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ông N. Ông N yêu cầu bị đơn trả số nợ 133.292.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ 29/8/2019 đến ngày xét xử 27/5/2020 là có căn cứ đúng quy định pháp luật do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông N buộc ông O và bà B có nghĩa vụ trả cho Ông N số nợ gốc 133.292.000 đồng, tiền lãi chậm trả tính từ ngày 29/8/2019 đến ngày 27/5/2020 là 08 tháng 28 ngày với mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm, thành tiền là: $133.292.000 \times (10\% / 12 \text{ tháng}) \times 08 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} =$

9.883.140 đồng, thời hạn trả khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn trả lãi từ 14/8/2017 đến 28/8/2019.

[4] Về án phí:

Do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về thời điểm tính lãi và được Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện còn lại nên nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 218, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 430, 431, Điều 433, Điều 434, Điều 436, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 357, Điều 429, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử: 1/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Hoàng N

Buộc bị đơn Đoàn Văn O và Lê Thị B nghĩa vụ trả cho ông Ngô Hoàng N số tiền nợ gốc 133.292.000 đồng và tiền lãi là 9.883.140 đồng, tổng cộng là 143.175.140 đồng, thời hạn trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn trả lãi từ 14/8/2017 đến 28/8/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/Về án phí:

Hoàn lại nguyên đơn ông Ngô Hoàng N số tiền 3.332.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 01635 ngày 16/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành. Bị đơn ông O và bà B phải chịu 7.158.757 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo:

Ông N, ông O, bà B có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường